TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1) Thuận lợi:

- Nhà Nước đã và đang có nhiều chính sách nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô và vi mô, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để hỗ trợ doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn tạo tiền đề phát triển;

- Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) và Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (NPT) đã tái khởi động lại nhiều dự án nguồn điện, lưới điện trên toàn quốc. Vì vậy đây là cơ hội để Tổng Công ty có thể tham gia nhiều gói thầu xây lắp điện hoặc có nhiều cơ hội được chỉ định thầu nhiều công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp điện.

2) Khó khăn:

- Nền kinh tế vẫn còn nhiều bất ổn như lạm phát, lãi suất ngân hàng biến động, bất động sản đóng băng…đồng thời sự cạnh tranh gay gắt của các nhà thầu.

- Việc chủ đầu tư cấp vật tư, bàn giao mặt bằng chậm, vướng mắc trong công tác đền bù làm kéo dài thời gian, không những làm giảm doanh thu mà còn làm chi phí sản xuất tăng nên ảnh hưởng đến hiệu quả của công trình như: Đz 500kV Vĩnh Tân-Sông Mây, Đz 500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông, Đz 500kV Quảng Ninh-Hiệp Hòa, Đz 220kV Vinh-Thanh Hóa.

Mặc dù có những khó khăn khách quan và chủ quan trong năm 2012, nhưng Tổng Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp khắc phục khó khăn và đã đạt được một số kết quả như sau:

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2012:

- Tổng công ty đã tích cực tham gia đấu thầu và trúng nhiều công trình có giá trị lớn như: Đz 220kV Duyên Hải - Trà Vinh (giá hợp đồng 310 tỷ) Đz 220kV Vân Trì-Chèm (150 tỷ), tạo công ăn việc làm cũng như doanh thu trong năm 2013.

- Khối lượng công việc từ năm 2011 chuyển tiếp sang lớn (ĐZ 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa với chiều dài 70,3km giá trị 341,9 tỷ (đang triển khai); Đz 500kV Pleiku - Mỹ Phước-Cầu Bông: 67km, 142VT giá trị 231 tỷ (đang triển khai); Đz 220kV Vũng Án-Hà Tĩnh với chiều dài 42km, 114VT giá trị 87,5 tỷ (đã đóng điện bàn giao), Đz 220kV Vinh-Thanh Hóa chiều dài 50,943 km, 140VT, giá trị 136,8 tỷ (đang triển khai) tạo điều kiện tổ hợp có việc làm ổn định cả năm.

- Sự thay đổi về cơ chế quản lí đã đạt được những hiệu quả khả quan (cơ chế giao khoán Ban chỉ đạo, phối hợp với đơn vị trong công tác đấu thầu,...)

- Đã phát hành thành công 350 tỷ đồng trái phiếu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của Tổng công ty.

1) Một số chỉ tiêu thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012 của Công ty mẹ	Thực hiện năm 2012		Tỷ lệ TH 2012/ KH 2012 của *Công ty mẹ*
				Hợp nhất toàn Tổ hợp	*Công ty mẹ*	
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	759.071	647.062	540.913	71,27%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	133.029	12.415	63.520	47,76%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	15		(dự kiến không chia cổ tức)	
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	637.210	939.776	637.210	100%

(So với BCTC Công ty mẹ, Báo cáo hợp nhất năm 2012 có doanh thu tăng thêm 106,2 tỷ, lợi nhuận giảm 51.105 tỷ đồng, là do một số công ty thành viên trong tổ hợp đạt kết quả lợi nhuận thấp, nhiều đơn vị thua lỗ do vậy lợi nhuận trên BCTC hợp nhất giảm mạnh).

Doanh thu và lợi nhận của Tổng công ty không đạt so với kế hoạch do: Vướng mắc đền bù, Ban A cung cấp vật tư thiết bị, phê duyệt bản vẽ thi công chậm, một số công trình kéo dài nhiều năm nên hiệu quả không cao; Do tình hình bất động sản đóng băng, các sản phẩm bất động sản của Tổng công ty không bán được; Doanh thu tài chính từ việc đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả thấp; Chi phí các yếu tố đầu vào tăng cao làm cho lợi nhuận giảm.

2) Một số công việc hoàn thành:

Đã thi công hoàn thành cơ bản khối lượng các công trình: ĐZ 220kV Vũng Áng-Hà Tĩnh (đóng điện vào ngày 9/1/2013); Đz 500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông (phần móng); Đz 500kV Quảng Ninh-Hiệp Hòa (phần móng của 2 lô 8.1, 8.2 và hoàn thành phần cột lô 8.1); đóng điện TBA 500kV Thạnh Mỹ…

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC.

1) Công tác điều hành, tìm kiếm việc làm:

Năm 2012 là năm mà công tác điều hành, tìm kiếm việc làm rất tốt khi đã đấu thầu và trúng các gói thầu với giá trị lớn (giá trị 460 tỷ). Chủ trì, phối hợp tốt với các thành viên trong tổ hợp đấu thầu các công trình và kết quả đạt được rất khả quan (kết quả đấu thầu các đơn vị giá trị 387 tỷ).

Khối lượng thi công các công trình rất lớn, nhanh, đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư: ĐZ 500 kV Quảng Ninh-Hiệp Hòa, ĐZ 500 kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông, Đz 220kV Vũng Áng-Hà Tĩnh.

2) Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công:

Các ban chỉ đạo đã chỉ đạo và điều hành rất tốt các đơn vị thi công nên tiến độ thi công nhiều công trình được thực hiện rất nhanh, khẳng định uy tín với chủ đầu tư như: Đz 500kV Quảng Ninh-Hiệp Hòa, Đz 500kV Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông (hoàn thành phần móng); Đz 220kV Vũng Áng - Hà Tĩnh; Đz 220kV Vinh -Thanh Hóa;...

Công tác kỹ thuật, quản lý vật tư, an toàn lao động tuy có nhiều tiến bộ, song vẫn còn một số trường hợp chưa tuân thủ quy trình, chưa xử lý kịp thời. Cần phải lưu ý, đặc biệt xử lý các vướng mắc về kỹ thuật, vật tư trên công trường phải kịp thời hỗ trợ cho công tác thi công không bị gián đoạn.

Công tác giám sát kỹ thuật cần phải tăng cường để giảm bớt những sai sót thuộc chủ quan, bảo đảm không phải sửa sai nhiều làm ảnh hưởng đến tiến độ và tăng chi phí.

3) Công tác đầu tư:

Năm 2012 là năm có nhiều khó khăn do Chính phủ tiếp tục thực hiện kiềm chế lạm phát dẫn đến thắt chặt chính sách tiền tệ, tình hình kinh tế thế giới suy thoái, là năm Tổng công ty phải dồn mọi nguồn lực để trả nợ trái phiếu đến hạn; thực hiện chủ trương của HĐQT về việc tạm dừng, giản tiến độ các dự án đầu tư, lãnh đạo Tổng công ty đã triển khai thi công cầm chừng đối với một số dự án trọng điểm, như dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng.

4) Công tác tài chính kế toán:

a) Thanh toán và phát hành trái phiếu:

+ Tái phát hành hành thành công 350 tỷ đồng trái phiếu có đảm bảo nhằm cơ cấu lại 350 tỷ đồng trái phiếu DN phát hành năm 2007 đáo hạn. Thời hạn trái phiếu 02 năm, đáo hạn trả gốc 31/10/2013 là 30% giá trị, đáo hạn trả gốc 31/10/2014 là 70% giá trị. Lãi trái phiếu bình quân là 14%/năm.

+ Đã thanh toán 150 tỷ đồng nợ gốc trái phiếu phát hành năm 2007, thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 55,105 tỷ đồng.

b) Công tác vay, trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng:

+ Tổng giá trị giải ngân vốn vay: 200,14 tỷ đồng, trong đó vay dài hạn 0,297 tỷ đồng; vay ngắn hạn 199,843 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị trả nợ vốn vay: 193,75 tỷ đồng, trong đó trả vay dài hạn 13,530 tỷ đồng, trả nợ vay ngắn hạn 180,22 tỷ đồng.

+ Tổng giá trị tiền lãi thanh toán (không tính lãi trái phiếu) cho các Ngân hàng là 41,602 tỷ đồng, trong đó lãi vay vốn ngắn hạn là 11,445 tỷ đồng, lãi vay vốn trung và dài hạn là 30,157 tỷ đồng.

+ Dư nợ vay cuối năm tại các Ngân hàng là 241,624 tỷ đồng, trong đó nợ vay dài hạn là 154,545 tỷ đồng.

c) Công tác thanh toán vốn các công trình với chủ đầu tư:

Công tác thu hồi vốn thi công các công trình năm 2012 khá tốt, tỷ lệ thu nợ bình quân các công trình có phát sinh phải thu đạt 87,33%, cụ thể:

+ Tổng giá trị phải thu đầu năm và phát sinh tăng trong năm: 741,23 tỷ đồng (trong đó phát sinh tăng trong năm: 651,115 tỷ)

+ Tổng giá trị đã thanh toán được: 609,862 tỷ đồng

+ Giá trị các chủ đầu tư còn nợ: 97,046 tỷ đồng, là các khoản 5% chờ quyết toán và bảo hành công trình.

d) Công tác đầu tư tài chính vào các đơn vị trong tổ hợp VNECO:

+ Năm 2012, Tổng công ty đầu tư vốn bổ sung 60 tỷ đồng vào Công ty CP đầu tư và XD điện Hồi Xuân VNECO nhằm nâng vốn điều lệ để đối ứng vay vốn thực hiện dự án Thuỷ điện, nâng tổng vốn đầu tư vào đơn vị này là 308 tỷ đồng. Đầu tư mua lại cổ phiếu với tổng giá mua 697 triệu đồng tại Công ty CP DL Xanh Huế VNECO, tăng tỷ lệ đầu tư vốn tại đơn vị này lên 91,6% vốn điều lệ.

+ Do tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn, các đơn vị chưa niêm yết cổ phiếu tiếp tục thua lỗ, các đơn vị niêm yết giá tiếp tục giảm sút. Năm 2012 VNECO phải lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính tại các đơn vị trong tổ hợp thêm 19,768 tỷ đồng, nâng tổng giá trị trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính các đơn vị trong tổ hợp lên 171,637 tỷ đồng.

e) Công tác kiểm soát vốn đầu tư tại các đơn vị trong tổ hợp:

HĐQT đã ban hành QĐ số 19QĐ/VNECO-HĐQT ngày 01/8/2012 thành lập Ban kiểm toán nội bộ Nhằm tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát vốn đầu tư của Tổng Công ty tại các đơn vị trong tổ hợp và trong năm 2012 Ban kiểm toán nội bộ đã triển khai kiểm toán tại một số đơn vị như VNECO5, VNECO7...

f) Công tác nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước:

Năm 2012 Tổng Công ty đã nộp 21,397 tỷ đồng các loại thuế cho Cục thuế TP Đà Nẵng và các địa phương khác nơi có công trình thi công. Đang xin gia hạn nộp vào năm 2013 số thuế GTGT là 23,997 tỷ đồng và 477 triệu đồng thuế TNDN.

g) Công tác báo cáo kế toán, thống kê:

Tổng Công ty luôn thực hiện tốt chế độ lập báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo luật định. BCTC, báo cáo thống kê được lập và gửi đầy đủ cho các cơ quan chức năng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ việc chậm lập BCTC kiển toán năm từ một số đơn trong tổ hợp, vì vậy tính kịp thời về nộp BCTC kiểm toán năm (đặc biệt BCTC hợp nhất) và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Tổng Công ty có lúc còn bị chậm trở phải gia hạn.

5) Công tác Tổ chức nhân sự và đào tạo:

Thực hiện rà soát Quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành để tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT Tổng Công ty về công tác quản trị doanh nghiệp; bổ sung sửa đổi quy chế Người đại diện; ban hành quy chế Kiểm toán nộ bộ nhằm tăng cường công tác quản lý vốn và giám sát hoạt động của các Công ty thành viên, cũng như việc phối hợp, hỗ trợ các công ty thành viên về thực hiện các quy định về quản trị doanh nghiệp;

Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt bàn về "giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổ hợp VNECO";

Thực hiện việc sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, điều động, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, tăng cường lực lượng cho các phòng, ban Tổng Công ty; triển khai phương án củng cố lực lượng lao động Khách sạn Xanh Đà Nẵng, thành lập Đội xây lắp điện để đáp ứng yêu thi công; sắp xếp lại Sàn giao dịch bất động sản VNECO theo nhu cầu công việc; củng cố tăng cường lực lượng các Ban chỉ đạo thi công các công trình điện để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành;

Tổ chức đào tạo CNKT Xây lắp điện và huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho đội ngũ công nhân viên;

Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sánh đối với người lao động như tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, thực hiện nâng bậc, nâng lương theo niên hạn…; hướng dẫn các công ty thành viên hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các qui chế, qui định trong quản lý lao động, tiền lương, hợp đồng lao động, phương pháp trả lương, nội qui lao động, an toàn vệ sinh lao động...

Triển khai phương án xây dựng lực lượng tự vệ đủ số lượng, đảm bảo chất lượng; Tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho lực lượng tự vệ Tổng Công ty và các đơn vị thành viên khu vực Đà Nẵng, tăng cường hiệu quả và trách nhiệm của CBNVLĐ trong hoạt động PCCC;

Tuy nhiên, một số CBNV làm việc chưa đều tay, chưa chủ động trong điều hành và quản lý công việc; vai trò của người đại diện phần vốn VNECO tại các đơn vị thành viên chưa được phát huy tích cực.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT TRONG TỔ HỢP NĂM 2012:

Các đơn vị trong tổ hợp VNECO đều là những doanh nghiệp vừa và nhỏ, có quy mô tài sản và nguồn vốn nhỏ. Trong năm 2012 tiếp tục chịu ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế, các đơn vị tiếp tục gặp nhiều khó khăn về đấu thầu tìm kiếm việc làm, doanh thu thực hiện thấp, áp lực về tài chính lớn do phải trả vốn vay và lãi vay cao... dẫn đến hầu hết các đơn vị đều thua lỗ hoặc có lợi nhuận nhưng ở mức thấp.

Với tỷ lệ vốn đầu tư khá lớn vào các đơn vị trong tổ hợp, năm 2012 Tổng Công ty mẹ VNECO tiếp tục chịu ảnh hưởng về khoản chi phí tài chính do phải trích lập dự phòng giảm giá đối với các đơn vị đã niêm yết trên sàn đồng thời phải

bổ sung khoản trích dự phòng giảm giá do các đơn vị chưa niêm yết tiếp tục tăng lỗ luỹ kế.

PHẦN THỨ HAI:
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013

I) Mục tiêu chung:

Phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những khó khăn, trong năm 2013 và giai đoạn 2013-2015 cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

a) Tập trung để thanh quyết toán thu hồi vốn từ các công trình đường dây và trạm biến áp, thường xuyên thực hiện đối chiếu rà soát công nợ với các chủ đầu tư để thanh toán các giá trị còn lại, giá trị bảo hành, kiến nghị thanh toán sớm các giá trị chờ quyết toán và giữ lại bảo hành.

b) Tập trung lực lượng đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm. Bên cạnh đó hết sức chú ý về công tác giám sát thi công về công tác an toàn, chất lượng công trình.

c) Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu vốn để đầu tư các dự án bất động sản, thuỷ điện, dự án cơ sở hạ tầng...;

d) Hoàn chỉnh và thay đổi một số Quy chế quản lý ở một số mặt công tác, đặc biệt công tác điều hành thị trường, kiểm soát tiến độ và công tác quản lý chất lượng, tiếp tục công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu trên các lĩnh vực: Xây lắp, kinh doanh bất động sản, Sản xuất công nghiệp; Dịch vụ - Du lịch để đảm bảo doanh thu trong năm 2013 và tạo cơ sở cho những năm tiếp theo. Tập trung đấu thầu để chiếm thị phần xây lắp điện, sản xuất công nghiệp tương xứng với tiềm năng và năng lực hiện tại, ưu tiên đầu tư công tác tiếp thị quảng bá và quản lý kinh doanh bất động sản, xúc tiến mạnh mẽ kinh doanh du lịch;

f) Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của Tổng Công ty; Củng cố khối đoàn kết từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên, nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 và các năm 2013-2015.

II) Những thuận lợi và khó khăn thực hiện kế hoạch 2013:

1/ Thuận lợi:

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2012 chuyển sang rất lớn (Đz 220kV Duyên Hải-Trà Vinh (khởi công 27/12/2012) và Đz 220kV Vân Trì Chèm (đã khởi công ngày 21/12/2012),…).

- Năm 2012 là năm mà EVN đã dần vượt qua khó khăn và năm 2013 EVN sẽ đầu tư các dự án nguồn và lưới điện tăng 39,65%[1] so với năm 2012 tạo điều kiện cho Tổ hợp VNECO tham gia vào các dự án.

[1] *http://www.evn.com.vn/Home/Detail/tabid/84/ItemId/6404/View/2/language/vi-VN/Default.aspx*

2/ Khó khăn:

- Tình hình vật tư A cấp chậm, vướng mắc đền bù, giá cả nguyên vật liệu, nhân công tăng cao ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn tổ hợp.

- Việc tiếp cận các nguồn vốn vay vẫn rất khó.

- Dự báo năm 2013 BĐS vẫn đóng băng làm ảnh hưởng đến doanh thu của TCT trong lĩnh vực này.

III) Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2013 của Tổng Công ty:

Đơn vị tính: triệu đồng (tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tỷ lệ KH 2013/ TH 2012
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	540.913	717.698	133%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	63.520	59.240	93%
3	Tỷ lệ cổ tức	%		10% (bao gồm cả lợi nhuận để lại các năm trước)	
4	Thu nhập BQ người/tháng	Tr.đ	5,995	6,250	104%
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	637.210	637.210	100%

IV) Các giải pháp thực hiện:

Năm 2013 tình hình kinh tế có những diễn biến khó lường như tỷ lệ lạm phát, lãi suất nhất là vốn cho ngành điện... sẽ tác động không nhỏ đến các doanh nghiệp trong nước nói chung và Tổ hợp VNECO nói riêng. Để đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2013, Tổng Công ty cần tập trung thực hiện theo các giải pháp sau:

1) Giải pháp về Tài chính - kế toán:

Năm 2013, Công tác tài chính kế toán của Tổng Công ty tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tìm giải pháp để thu hồi các khoản nợ khối lượng xây lắp từ chủ đầu tư đang tồn tại trong năm 2012; tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ các đơn vị trong tổ hợp;

- Tích cực làm việc với các Ngân hàng thương mại, sử dụng tín chấp để nâng hạn mức vay vốn cho Tổng Công ty, bảo đảm nguồn vốn vay tín dụng ngắn hạn phải đáp ứng 70% vốn lưu động cần thiết cho hoạt động xây lắp;

- Ưu tiên nguồn vốn tự có trả nợ gốc, lãi trái phiếu; trả nợ gốc và lãi vay ngân hàng đến hạn. Giá trị còn lại tập trung đầu tư vào các dự án dỡ dang có nhiều triển vọng như Dự án Phú Mỹ Thượng, dự án Siêu thị Green mart... nhằm hoàn thiện đầu tư để khai thác dự án hoặc đầu tư hoàn thiện các hạng mục cơ bản của dự án để có thể chuyển nhượng dự án thu hồi vốn đầu tư;

- Ưu tiên vốn tự có để tăng mức góp vốn đầu tư vào Công ty CP ĐT và XD điện Hồi Xuân VNECO nhằm tăng vốn đối ứng để bảo đảm đủ điều kiện vay vốn nước ngoài thực hiện dự án theo chương trình Bảo lãnh của Chính Phủ;

- Xem xét thoái bớt phần vốn đầu tư tài chính tại một số đơn vị trong và ngoài tổ hợp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nhằm tái cơ cấu lại khoản đầu tư tài chính như hiện nay;

- Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ tại các đơn vị có vốn đầu tư trong tổ hợp (với tư cách là cổ đông lớn) nhằm giám sát hiệu quả hơn vốn đầu tư, tăng cường công tác quản trị, góp phần ngăn ngừa rủi ro trong kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của VNECO;

- Xây dựng hoàn thiện và ban hành hệ thống các văn bản về quy chế, quy định về công tác quản lý tài chính kế toán trong nội bộ Tổng Công ty nhằm tăng cường hơn nữa công tác quản trị tài chính doanh nghiệp;

- Thực hiện tốt công tác lập BCTC, thống kê, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

2) Giải pháp về điều hành, thị trường:

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình trọng điểm như: Đz 500kV Quảng Ninh - Hiệp Hòa (tháng 12/2013 đóng điện); Đz 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông (tháng12/2013 đóng điện); Đz 220kV Duyên Hải-Trà Vinh (tháng 12/2013 đóng điện); Đz 220kV Vân Trì-Chèm (tháng 7/2013 đóng điện); ĐZ 220 kV Vinh-Thanh Hóa (tháng 4/2013 đóng điện), ĐZ 500 kV Phú Mỹ - Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây: tháng 7/2013 đóng điện), ĐZ 500 kV Vĩnh Tân-Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây: tháng 7/2013 đóng điện), Đz 110, 220kV đấu nối vào TBA 500kV Sông Mây (đúc móng, dựng cột, kéo dây: tháng 6/2013 đóng điện) hoàn thành tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư.

Do khối lượng thực hiện năm 2013 chủ yếu là dựng cột, kéo dây với khối lượng rất lớn và nhiều công trình trọng điểm yêu cầu tiến độ đóng điện nhanh chóng. Vì vậy, cần xây dựng và củng cố lực lượng trèo cao, máy móc thiết bị phục vụ dựng cột kéo dây mỗi đơn vị đạt 2 đội xây lắp.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong toàn Tổng Công ty, phấn đấu để các đơn vị có việc làm đồng đều và liên tục.

Các công trình[2] cần được quan tâm như đấu thầu và tăng tỷ lệ thắng thầu năm 2013:

+ Các DA thu xếp nguồn vốn (liên kết các nhà cung cấp, tìm tổ chức tài chính tài trợ vốn cho toàn bộ DA và VNECO sẽ thực hiện khối lượng xây lắp) như các DA thuộc AMN quản lý: TBA 500kV Duyên Hải; các DA thuộc AMT quản lý: ĐZ 220kV Phan Thiết - Phú Mỹ 2 (141km) và MR các ngăn lộ 220kV, ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Phan Thiết (92,274km), ĐZ 220kV Vĩnh Tân - Tháp Chàm (02 mạch, 62,625km).

[2] Báo cáo Kết quả thực hiện kế hoạch 2012 và nhiệm vụ các giải pháp triển khai kế hoạch 2013 của EVN*NPT*

+ Các DA nằm trong sơ đồ điện giai đoạn VII dự kiến triển khai 2013 như: Đz 500kV Sơn La-Lai Châu (2x156km), TBA 500kV Thạnh Mỹ & đấu nối (2x8,92 km), ĐZ 500kV Đấu nối Vũng Áng (2x16,2km), Đz 220kV Trảng Bàng-Tây Ninh (85,8km), TBA 500kV Duyên Hải, TBA 500kV Mỹ Tho và nhiều công trình điện áp 220kV.

3) Giải pháp về đầu tư:

Tổng chi phí đầu tư các dự án trong năm 2013 là: 28,8 tỷ đồng, trong đó:

a) Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng:

a.1. Đầu tư xây lắp phần hạ tầng kỹ thuật:

- Thảm nhựa giai đoạn 1A: 7 tỷ đồng
- Thảm nhựa giai đoạn 2: 5,9 tỷ đồng
- Cấp điện sinh hoạt giai đoạn 1A (hoàn thiện): 2,4 tỷ đồng
- Cấp điện sinh hoạt giai đoạn 2 (hoàn thiện): 3,9 tỷ đồng
- Điện chiếu sáng giai đoạn 1A (hoàn thiện): 1,4 đồng
- Điện chiếu sáng giai đoạn 2 (hoàn thiện): 0,979 tỷ đồng
- Hoàn thiện việc đấu nối hệ thống cấp điện giai đoạn 1A & giai đoạn 2: 0,14 tỷ đồng

a.2. Đầu tư xây lắp phần thượng tầng:

Xây thô 5 căn nhà: 2,5 tỷ đồng

b) Dự án Khu du lịch Xanh Lăng Cô:

- Chi phí đền bù phần còn lại: 3 tỷ đồng
- Xây dựng mới nghĩa trang liệt sỹ Lăng Cô: 1,6 tỷ đồng

4) Giải pháp về quản lý kỹ thuật:

Tăng cường nghiệm thu các khối lượng thi công hoàn thành.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và giám sát chất lượng công trình; Tổ chức vận hành công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình mới; Tăng cường công tác an toàn, bảo hộ lao động và tổ chức sát hạch. Để ngăn chặn tình trạng làm ẩu, làm kém chất lượng tiến hành ban hành qui trình giám sát và nghiệm thu riêng trong Tổng Công ty, kiên quyết xử lý những đơn vị hoặc cá nhân vi phạm quy định về công tác an toàn.

6) Giải pháp về cơ chế:

Tiếp tục nghiên cứu vận dụng cơ chế quản lý, cơ chế điều hành SXKD hiện đại (có tính đến yếu tố đặc thù) nhằm bổ sung và hoàn thiện cơ chế quản lý điều hành hiện tại đang áp dụng tại Tổng Công ty, bảo đảm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý điều hành, quản lý SXKD trong Tổng Công ty và toàn tổ hợp.

Soát xét, sửa đổi, bổ sung một số Quy chế quản lý của Tổng Công ty cho phù hợp với quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị Tổng Công ty; Cũng cố tăng cường

bộ máy quản lý, nhân sự ở Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV, kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

Phấn đấu thực hiện cơ chế trả lương và các chế độ đãi ngộ đối với người lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh và trên thị trường lao động, nâng cao năng suất lao động và thực hiện chính sách khuyến khích đối với người lao động nhằm tạo điều kiện tiếp nhận, bổ sung lực lượng lao động trẻ, có kỹ năng lực nghề nghiệp vào các vị trí công việc ở các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng Công ty và đơn vị trực thuộc.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2012 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Bằng các giải pháp như đã nêu trên nhất là giải pháp về thị trường, về tài chính. Tổng công ty sẽ đẩy nhanh tiến độ công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2013 như đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2013

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đoàn Đức Hồng